

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(CNS)

Số: 556/QĐ-CNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Yêu cầu Báo giá

Gói thầu “Xây dựng Kỹ yếu và Phim tư liệu phục vụ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên (27/3/2006 - 27/3/2026)”

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-HĐTV ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ban hành Quy chế về lựa chọn nhà thầu đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-CNS ngày 23 tháng 12 năm 2025, về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Gói thầu “Xây dựng Kỹ yếu và Phim tư liệu phục vụ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên (27/3/2006 - 27/3/2026)”;

Theo đề nghị của Văn phòng Tổng Công ty tại Tờ trình số 1026/TTr-VPCQ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt Yêu cầu Báo giá Gói thầu “Xây dựng Kỹ yếu và Phim tư liệu phục vụ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên (27/3/2006 - 27/3/2026)”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Yêu cầu báo giá Gói thầu “Xây dựng Kỹ yếu và Phim tư liệu phục vụ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (27/3/2006 - 27/3/2026)” như hồ sơ kèm theo.

Điều 2. Giao Văn phòng Tổng Công ty, các Phòng, Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Chủ tịch HĐTV;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- BAKS;
- KTNB;
- Lưu: VPCQ.



Nguyễn Phương Đông

[Mẫu số 6.2]

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Xây dựng Kỹ yếu và Phim tư liệu phục vụ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên

(27/3/2006 – 27/3/2026)

Gói thầu số: 01

Dự toán mua sắm: 618.840.000 đồng

Phát hành ngày:

Ban hành kèm theo Quyết định:

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY

007
TỔNG
NG NG
ÁCH N
MỘT
V 4 -

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên
2. Tên đơn vị mua sắm là: Văn phòng Tổng Công ty
3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) Gói thầu “Xây dựng Kỹ yếu và Phim tư liệu phục vụ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên (27/3/2006 – 27/3/2026)” của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được

trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu 03a (1) và Mẫu 03a 2)) Chương III;

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 20 ngày làm việc, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ:

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên.

Địa chỉ: 58 - 60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP Hồ Chí Minh

Người nhận: Nguyễn Minh Thái - Văn phòng Tổng Công ty

Số điện thoại: 0943177776

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo

366
CÔNG
HIỆP S
HIỆM H
HÀNH
P. HỒ

đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên (<https://www.cns.com.vn>).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không yêu cầu.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

1. Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa⁽¹⁾

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 07 kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Làm clip về Công ty (theo đề cương và danh sách phỏng vấn do khách hàng cung cấp)				492.000.000
1	Quay và Chụp phỏng vấn (Source quay này sử dụng cho cả phần clip và phần kỹ yếu)	Gói	1	205.000.000	205.000.000
2	Chuyển file âm thanh thành văn bản, phiên dịch 1 đoạn phỏng vấn đối tác nước ngoài (tiếng Anh), biên tập và viết kịch bản video clip Chọn lọc, xử lý các clip có sẵn	Gói	1	160.000.000	160.000.000
3	Chi phí hậu kỳ Theo đề cương do khách hàng đã cung cấp				
*	Đọc lời bình (Trường hợp thay đổi lời bình sau khi đã thu âm, sẽ tính vào chi phí phát sinh)	Lần	1	16.000.000	16.000.000
*	Đồ họa 3D/ biểu đồ hoá + Các hình ảnh liên quan hoạt động đơn vị + các hệ sinh thái tại QTSC, Hisc	Gói	1	44.000.000	44.000.000
*	Dựng phim, clip tổng thời lượng tối đa khoảng 20 phút, chất lượng full HD	Gói	1	67.000.000	67.000.000
II	Thiết kế và In ấn kỹ yếu Nội dung làm kỹ yếu, các bài phỏng vấn do khách hàng cung cấp				81.000.000
1	Thiết kế: Kỹ yếu khổ A4 đứng hoặc ngang Số trang: Khoảng 100 trang (dự kiến) (chỉnh sửa thiết kế 2 lần)	Gói	1	20.000.000	20.000.000

¹ Xóa bỏ Mục 1 đối với gói thầu xây lắp.

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	In ấn (14 ngày không tính chủ nhật) - Kích thước: Khổ A4 đứng hoặc ngang - Chất liệu: Giấy couche bìa 300gsm (C300) hoặc giấy bristol 300 (B300), ruột C150gsm, in màu 2 mặt, dán keo gáy - Số trang: Khoảng 100 trang (dự kiến)	Cuốn	200	305.000	61.000.000
TỔNG (I + II)					573.000.000
VAT 8%					45.840.000
TỔNG CỘNG					618.840.000

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng. Trường hợp không thể mô tả chi tiết hàng hóa theo đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ thì được nêu nhãn hiệu, catalogue của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalogue đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị báo giá.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]
 Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]
 Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



Mẫu số 03a**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)						M=M1+M2+...+Mn

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Đơn vị mua sắm ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Số:/2025/HĐDV/CNS-.....

V/v Xây dựng Kỹ yếu và Phim tư liệu phục vụ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (27/3/2006 – 27/3/2026)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm, tại Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên, các bên gồm có:

**BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ : TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH
(BÊN A) MỘT THÀNH VIÊN**

Đại diện pháp luật
Đại diện theo ủy quyền
Địa chỉ trụ sở
Mã số thuế
Điện thoại
Số tài khoản
Ngân hàng

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ
(BÊN B)**

Đại diện pháp luật
Địa chỉ trụ sở
Mã số thuế
Điện thoại
Email
Số tài khoản
Ngân hàng

Hai bên thống nhất ký kết, thực hiện Hợp đồng cung cấp dịch vụ (sau đây gọi là “Hợp đồng”): Xây dựng Kỹ yếu và Phim tư liệu phục vụ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – tnhh một thành viên (27/3/2006 – 27/3/2026) các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B cung cấp dịch vụ cho Bên A thực hiện 02 nội dung (1 gói). Cụ thể như sau:

1. Xây dựng Phim tư liệu phục vụ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (27/3/2006 - 27/3/2026).

2. Biên tập Kỷ yếu phục vụ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (27/3/2006 - 27/3/2026).

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Bên B có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo yêu cầu đã được duyệt do Bên A đồng ý với các hạng mục và chi phí như sau:

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

Tổng giá trị Hợp đồng:

Ghi chú: Đối với những khối lượng phát sinh nằm ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký mà chưa có đơn giá trong Hợp đồng, các bên tham gia Hợp đồng phải thống nhất đơn giá để thực hiện khối lượng công việc này trước khi thực hiện thông qua Phụ lục Hợp đồng (nếu có) (Thuế suất giá trị gia tăng sẽ được áp dụng theo quy định của nhà nước tại thời điểm phát hành hóa đơn).

ĐIỀU 3. THỜI GIAN HOÀN THÀNH DỊCH VỤ

1. Xây dựng Phim tư liệu phục vụ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (27/3/2006 - 27/3/2026):

Sau khi tiến hành xây dựng kịch bản, quay phim, viết lời bình, dựng phim, lồng nhạc, lồng thuyết minh; trong vòng 07 (bảy) ngày, Bên B bàn giao thành phẩm lần 01 để Bên A góp ý, chỉnh sửa. Sau khi góp ý, chỉnh sửa, Bên B tiến hành chỉnh sửa và bàn giao thành phẩm cho Bên A trong 07 (bảy) ngày.

2. Biên tập Kỷ yếu phục vụ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (27/3/2006 - 27/3/2026):

Thực hiện marquette trình Ban Lãnh đạo góp ý, chỉnh sửa, hoàn chỉnh và thống nhất thành phẩm trước khi in ấn, theo dõi bản in và bàn giao sản phẩm trong vòng 03 (ba) ngày, Bên B bàn giao cho Bên A.

ĐIỀU 4. THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phương thức thanh toán: Bên A chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của Bên B theo thông tin như sau:

1. Thời hạn thanh toán:

2. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản ghi đầy đủ thông tin tài khoản.
- + Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ ghi toàn bộ giá trị Hợp đồng.
- + Biên bản nghiệm thu và quyết toán Hợp đồng.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Bên B có quyền:

- Yêu cầu Bên A thanh toán tiền đầy đủ và đúng hạn theo Điều 4 Hợp đồng;
- Yêu cầu Bên A bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật;

2. Bên B có nghĩa vụ:

- Xuất hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho Bên A.
- Thực hiện công việc và cung cấp dịch vụ theo Điều 1 Hợp đồng.
- Bảo đảm cho Bên A có điều kiện tiến hành việc kiểm tra và nhận sản phẩm của dịch vụ theo Điều 1 Hợp đồng.

- Giao đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên A khi bàn giao sản phẩm. Trường hợp hồ sơ thiếu sót, Bên B có trách nhiệm khắc phục, bổ sung trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc của dịch vụ theo Điều 1 Hợp đồng.
- Bồi thường thiệt hại cho Bên A theo quy định pháp luật.
- Chịu phạt vi phạm theo Điều 7 Hợp đồng.
- Trường hợp Bên A phải cung cấp thông tin, hồ sơ cho Bên B thì Bên B có trách nhiệm bảo mật thông tin và hồ sơ trước, trong và sau khi thực hiện Hợp đồng. Nếu Bên A phát hiện Bên B làm lộ thông tin, hồ sơ cho Bên thứ Ba thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường hoặc chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1. Bên A có quyền:
 - Yêu cầu Bên B thực hiện công việc và cung cấp dịch vụ theo Điều 1 Hợp đồng; đảm bảo cung cấp dịch vụ đúng thời hạn, địa điểm;
 - Yêu cầu Bên B giao đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên A; khắc phục, nộp bổ sung trong trường hợp hồ sơ thiếu sót;
 - Từ chối nhận sản phẩm của dịch vụ nếu không phù hợp theo Điều 1 Hợp đồng;
 - Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật;
 - Yêu cầu Bên B chịu phạt vi phạm theo Điều 7 Hợp đồng do Bên B vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Hợp đồng.
 - Yêu cầu Bên B thực hiện công việc theo Điều 1 và Điều 3 Hợp đồng.
2. Bên A có nghĩa vụ:
 - Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B;
 - Chịu phạt vi phạm theo Điều 7 Hợp đồng.
 - Cung cấp cho Bên B thông tin, tài liệu và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc, nếu có thỏa thuận hoặc việc thực hiện công việc đòi hỏi.

ĐIỀU 7. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Trường hợp Bên A thanh toán không đúng hạn như quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này, Bên A sẽ phải trả cho Bên B với mức phạt theo lãi suất quá hạn 0.05% do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín công bố tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán. Tổng mức phạt không quá 8% giá trị chậm thanh toán.
2. Trường hợp Bên B giao sản phẩm của dịch vụ trễ so với thời hạn quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, Bên B sẽ phải trả cho Bên A mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín công bố tính trên số tiền và số ngày trễ hạn trên giá trị của phần bị chậm trễ. Tổng mức phạt không quá 8% giá trị hàng hoá giao chậm.
3. Trường hợp Bên B tự ý chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực (mà không nằm trong trường hợp bất khả kháng hay xác định không phải do lỗi của Bên A) thì Bên B bị phạt vi phạm 8% giá trị Hợp đồng.

ĐIỀU 8. BẤT KHẢ KHÁNG

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như:
 - Các sự kiện tự nhiên như: động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa,...

- Các sự kiện xã hội như: bạo động, nổi loạn, đình công, cấm vận, chiến sự, phá hoại, cấm vận, bao vây, phong tỏa, bất cứ hành động chiến tranh nào hoặc hành động thù địch cộng đồng cho dù chiến tranh có được tuyên bố hay không...

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên vi phạm nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng thì phải kịp thời thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho Bên bị vi phạm trong thời hạn 24 giờ.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Bên vi phạm nghĩa vụ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Hợp đồng theo quy định hiện hành của pháp luật khi cung cấp được chứng cứ chứng minh về sự kiện như: Văn bản xác nhận về sự kiện bất khả kháng được cấp bởi Cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc các tài liệu khác (nếu có).

ĐIỀU 9. CHẤM DỨT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này chấm dứt thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Khi các Bên đã hoàn tất nghĩa vụ tại Hợp đồng và lập Biên bản thanh lý.
- Hai Bên thỏa thuận chấm dứt.
- Khi có một Bên chấm dứt hoạt động hoặc tuyên bố phá sản, giải thể.
- Chấm dứt theo quy định pháp luật.

2. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng:

- Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau 03 (ba) ngày làm việc tính từ ngày Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn.
- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau 03 (ba) ngày làm việc tính từ ngày Bên B vi phạm nghĩa vụ thực hiện công việc và cung cấp dịch vụ.

3. Các Bên phải thanh toán cho nhau phần nghĩa vụ đã thực hiện khi một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hai Bên cam kết nghiêm túc thực hiện các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu có các vấn đề phát sinh thì cùng nhau thương lượng, giải quyết theo nguyên tắc các Bên cùng có lợi.

2. Khi phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này thì các Bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên cam kết bảo đảm bảo mật thông tin trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng và không tiết lộ cho bên thứ ba nếu không được sự đồng ý của bên còn lại, trừ trường hợp thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các Phụ lục Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng này phải do đại diện hợp pháp của các Bên ký và được xem là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này. Khi một Bên tự ý thực hiện việc sửa đổi, bổ sung mà không được sự đồng ý của Bên kia thì nội dung sửa đổi, bổ sung đó không có giá trị pháp lý.

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký. Trong thời hạn 03 (ba) ngày sau khi hai Bên ký Biên bản nghiệm thu Hợp đồng; các Bên hoàn thành nghĩa vụ của



mình quy định trong Hợp đồng và không có khiếu nại, khiếu kiện thì hai Bên ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bản gồm 06 (sáu) trang, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản làm cơ sở thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A